

Ngôn ngữ Việt bị xâm thực bởi ngôn ngữ đảng

Đỗ Thái Nhiên
May/27/2024



Diễn giả Đỗ Thái Nhiên nói chuyện về ngôn ngữ miền Nam ở Viện Việt Học

Tháng 3/2022, Bến Bạch Đằng Saigon bị đổi tên thành “Ga Tàu Thủy Bạch Đằng”.

Sự kiện này đã dẫn đến những tranh luận trong dân gian chung quanh đề tài:

Ngôn ngữ Hà Nội (ngôn ngữ miền Bắc) đang làm mờ dần sắc thái đặc biệt của ngôn ngữ miền Nam Việt Nam.

Ngày 4 tháng 3 năm 2024, BBC NEWS đã phổ biến một bài viết có tựa đề:

“Phương Ngữ Miền Nam Việt Nam đang tiếp tục bị xâm thực”.

Bài viết này ghi nhận rằng phương ngữ Hà Nội, phương ngữ đảng thì đúng hơn, đã tràn ngập các bảng chỉ đường, cách viết trên sách giáo khoa, trên báo chí.

Sự kiện “xâm thực” kia xin được dẫn chứng bằng một số thí dụ điển hình như sau:

- Miền Nam gọi là bùng binh, Miền Bắc đổi thành vòng xuyên.
- Giao lộ, ngã 4, ngã 5 đổi thành nút giao
- Xe cộ: phương tiện giao thông

- Lái xe: điều khiển phương tiện giao thông
- Con rùa: cá thể rùa
- Đi dạo, đi lang thang: đi phượt
- Đi cổ vũ, đi hoan hô: đi bão
- Đương sự: đối tượng
- Nguyên đơn: bị hại
- Thực hiện nhiệm vụ: bám sát nhiệm vụ
- Có giá trị: chất lượng cao
- Thi hành hữu hiệu: làm rất tốt

Nhà báo Cù Mai Công, nguyên thư ký tòa soạn báo Tuổi Trẻ, một cây bút viết sách về Saigon xưa, nói với BBC News tiếng Việt rằng: nếu kể về ngôn ngữ miền Bắc tràn vào miền Nam thì “nhiều lắm, kể không nổi đâu và cũng không cần kể vì ai cũng thấy, cũng nghe ra rả hàng ngày”.

Vẫn theo bài viết của BBC News, sở dĩ ngôn ngữ đảng CSVN phủ sóng áp đảo trên toàn thể Việt Nam, đặc biệt là trên miền Nam Việt Nam là vì Hà Nội nắm lợi thế của truyền thông, lợi thế của bộ máy nhà nước. Sau đây là ba phương pháp chính yếu giúp Hà Nội thực hiện hành động xâm thực ngôn ngữ của địa phương miền Nam Việt Nam:

1-Nhà nước Hà Nội là chế độ toàn trị. Vì vậy Hà Nội nắm giữ độc quyền giảng dạy và độc quyền in sách giáo khoa cho sinh viên học sinh. Từ đó ngôn và lời của guồng máy giáo dục kia đều là ngôn ngữ đảng. Và cũng từ đó các thế hệ trẻ xuất thân từ hệ thống giáo dục của Hà Nội đều cảm thấy xa lạ mỗi khi nghe nói tới ngôn ngữ địa phương của Việt Nam, nhất là của miền Nam Việt Nam.

2-Nhà nước độc quyền xuất bản sách báo và độc quyền kiểm soát báo chí. Vì vậy muốn cho bài vở, sách báo đi qua cửa ải kiểm duyệt một cách êm ả, giới cầm bút tại Việt Nam thường phải viết theo cung cách của đảng, sử dụng ngôn ngữ đảng.

Đây là một quy định ngầm trong giới báo chí.

3-Đài VTV là đài truyền hình quốc gia duy nhất tại Việt Nam. VTV lại được vô số cơ quan truyền thông tiếp cận về địa phương. Điều này giải thích lý do tại sao hầu như toàn bộ truyền thông Việt Nam đều tuyển dụng nhân viên truyền thanh, truyền hình nói giọng Bắc, viết kiểu đảng, dùng ngôn ngữ của đảng.

Sau cùng xin được nhấn mạnh: Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã long trọng minh định: “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt”.

Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình”. Rõ ràng Hà Nội thừa biết hành động bôi xóa ngôn ngữ địa phương của miền Nam Việt Nam là một việc làm trái với hiến pháp do chính chế độ Hà Nội viết ra? Thế nhưng, tại sao Hà Nội vẫn quyết liệt hành động một cách có hệ thống? Hà Nội trả lời câu hỏi này bằng cách nêu vấn đề “chuẩn hóa và thống nhất tiếng Việt” như một phương pháp mặc nhiên dẫn đến đoàn kết toàn dân, thống nhất nhân tâm. Lời lẽ biện minh kia của Hà Nội có thỏa đáng và nghiêm chỉnh hay không? Người cầm bút xin được bình giải thắc mắc vừa kể ở phần nói về nhận thức đối với hiện tượng ngôn ngữ miền Nam Việt Nam bị xâm thực.

Nhận Định Về Đại Họa Xâm Thực Ngôn Ngữ Địa Phương

Nhận định về sự kiện ngôn ngữ miền Nam Việt Nam bị xâm thực, chúng ta không thể không khảo sát mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa.

Trái nghĩa với văn minh là dã man. Dã man là tình huống sống không có sự khác biệt giữa đời người và kiếp vật. Với đà tiến hóa của lịch sử, con người bắt đầu nhận ra đời người cần phải được tổ chức khác hẳn và cao cấp hơn kiếp vật. Từ đó ý niệm văn minh ra đời: văn minh là khoảng cách biệt trong sinh sống giữa đời người và kiếp vật. Và cũng từ đó mọi suy nghĩ và hành động nhằm làm cho xã hội loài người hóa thành văn minh hơn gọi là văn hóa.

Văn hóa qua sự truyền đạt của ngôn ngữ xác quyết rằng: điểm trội yếu của văn minh là sự đòi hỏi mọi người (cá nhân và pháp nhân tư nhân) sanh ra đều bình đẳng và rằng bình đẳng hàm ý bình đẳng về cơ hội sống: đời sống tinh thần và đời sống thể chất.

Xã hội loài người khởi đi từ bộ lạc, tiến lên làng xã rồi mới đến quốc gia. Nói rõ ra địa phương có trước quốc gia, địa phương là gốc rễ của quốc gia. Không có địa phương, không thể có quốc gia.

Mặt khác, Không có bất kỳ ngôn ngữ nào không xuất phát từ một địa phương cụ thể.

1- Ngôn ngữ là gạch nối giữa con người với con người.

2- Ngôn ngữ là phương tiện gói ghém phong tục tập quán, văn hóa địa phương và nhất là lòng yêu thương quê cha đất tổ.

3- Ngôn ngữ là chỉ dấu của tự do tư tưởng, tự do biểu tỏ trí thông minh và óc sáng tạo.

4- Ngôn ngữ là linh hồn của văn hóa địa phương.

Những điều vừa trình bày nói lên sự cách biệt giữa đời người và kiếp vật, đây là văn hóa. Ngôn ngữ đan quyện vào văn hóa, làm cho văn hóa được hiển lộ. Ngôn ngữ đích thực là linh hồn của văn hóa. Xâm thực ngôn ngữ địa phương chính là thủ tiêu sinh mệnh văn hóa của địa phương.

Nếu quốc gia là một guồng máy thì địa phương là những cơ phận của guồng máy kia. Trong trường hợp sinh hoạt của địa phương không tồn tại trên căn bản độc-lập-nhưng-liên-lập thì địa phương hiển nhiên là những gốc cây khô và quốc gia chỉ là quốc gia không gốc rễ, quốc gia do chế độ độc tài nhào nặn ra.

Từ mỗi địa phương lên đến quốc gia, tất cả đều được hình thành bởi hai yếu tố:

Linh hồn địa phương: lòng yêu thương dãy núi, bờ sông, hàng tre, ruộng lúa, yêu đồng quê, yêu tổ quốc, yêu đời sống tự chủ, yêu phong tục tập quán, yêu ngôn ngữ vùng miền, yêu cảnh quang quê cha, đất tổ, yêu “phép vua thua lệ làng” ... Nói chung là yêu và sống quần quyện trong văn hóa. Văn hóa thăng hoa sản sinh ra văn, thi, nhạc, họa.

1-Văn là ngôn ngữ của bút mực.

2-Thi là ngôn ngữ của vần điệu.

3-Nhạc là ngôn ngữ của âm thanh.

4-Họa là ngôn ngữ của màu sắc.

Ngôn ngữ thực sự là linh hồn của bốn viên ngọc quý, của văn hóa, là linh hồn của mỗi địa phương.

Hành chánh địa phương: (Cơ thể địa phương) cơ quan công quyền địa phương.

Hội đồng xã, xã trưởng, phó xã trưởng, các tiểu ban: y tế, giáo dục, an ninh, trật tự... tổ chức và điều động đời sống cho muôn dân.

Từ sau 30/04/1975, CSVN nắm giữ toàn bộ guồng máy hành chính Việt Nam từ trung ương tới địa phương. Riêng linh hồn của địa phương, nói theo kiểu Võ Văn Kiệt “bên cạnh một triệu người vui có một triệu người buồn”. Lòng dân ly tán. Vì vậy, nhằm làm biến mất một triệu nỗi buồn kia CSVN đã chiếm giữ linh hồn của địa phương bằng cách xâm thực phương ngữ, đặc biệt là phương ngữ miền Nam Việt Nam. Xin nhấn mạnh phương ngữ là linh hồn của văn hóa địa phương. Như vậy 30/4/1975 CSVN chiếm giữ cơ thể (hành chính) Việt Nam.

Ngày nay bằng hành động xâm thực phương ngữ Việt Nam, CSVN đang chiếm giữ linh hồn Việt Nam. Do đó, CSVN đã thực hiện được tham vọng chiếm giữ cả cơ thể lẫn linh hồn Việt Nam.

Sự thể này dẫn đến hệ quả đời sống tình cảm của người Việt Nam: tình yêu con cái đối với cha mẹ, tình bằng hữu, tình yêu nam nữ, yêu quê hương, yêu bờ cây bụi cỏ, yêu địa phương, yêu tổ quốc đều bị triệt để bôi trắng... Sau một loạt bôi trắng kia cộng với giáo dục nhồi sọ, trong tâm khảm của mỗi người dân Việt Nam sống dưới chế độ Cộng Sản chỉ còn lại một loại tình yêu đơn độc đến lạ lùng: yêu tổ quốc tức yêu xã hội chủ nghĩa. Nói ngắn và gọn toàn dân chỉ có một nghĩa vụ duy nhất phải tuân hành: yêu đảng và trung với đảng.

Người Việt Nam Nghĩ Gì Và Làm Gì Trước Đại Họa Xâm Thực Ngôn Ngữ Địa Phương

Xin được nhắc lại: Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã long trọng minh định: “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình”.

Rõ ràng Hà Nội thừa biết hành động xâm thực ngôn ngữ địa phương của miền Nam Việt Nam là một việc làm trái với xu thế sống bình thường của loài người. Hành động vừa kể của chế độ Hà Nội đã thực sự chống lại điều 1 của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ngày 10 tháng 12 năm 1948: “Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng”. Mọi người bao hàm cá nhân và pháp nhân tư nhân (gia đình, làng xã, địa phương). Bình đẳng có nghĩa là mọi người đều được tôn trọng như nhau.

Mỗi người là một nguyên. Nguyên là đầu, là trước tiên: nguyên thủ quốc gia, tết nguyên đán (ngày đầu năm), nguyên nguyệt (tháng giêng) ... Mọi người đều là nguyên, đều có quyền bình đẳng. Dân số hàng triệu người là hàng triệu nguyên. Vì vậy xã hội ắt phải đa nguyên. Làm sao lý tưởng đa nguyên được thực thi? Hãy tìm giải đáp cho câu hỏi vừa nêu bằng cách khảo sát đời sống của một gia đình. Gia đình phụ hệ: mọi quyết định về quyền lợi

của gia đình đều nằm trong tay người cha. Nếu tổ chức gia đình được hình dung như một kim tự tháp thì người cha ngự trên đỉnh kim tự tháp, mẹ và con cái an phận nằm ở đáy kim tự tháp. Trong gia đình kim tự tháp, đời sống tự giác của mẹ và con cái của mẹ đều bị triệt tiêu.

Theo đà phát triển của nhân văn, gia đình kim tự tháp đang nhanh chóng chuyển đổi thành gia đình hạch tâm (*nuclear family*). Hạch tâm còn gọi là nguyên tử vật chất. Hạch tâm gồm các điện tử âm, điện tử dương và trung hòa tử xoay quanh nhân nguyên tử theo một trật tự bền bỉ, không lẫn lộn, mỗi điện tử di chuyển trên quỹ đạo riêng, không lẫn át lẫn nhau. Tương tự như vậy, trong gia đình hạch tâm: Cha, mẹ, con cái mỗi người là một cơ phận của gia đình, mỗi người là một nguyên. Mọi quyết định của gia đình đều lấy quyền lợi chung của gia đình làm chuẩn mực duy nhất trong việc dẫn đạo gia đình. Điều này giải thích lý do tại sao gia đình hạch tâm không có gia trưởng nhưng vẫn bình ổn.

Bây giờ, chúng ta hãy phóng chiếu mô thức gia đình hạch tâm lên địa bàn quốc gia để có được sự chuyển đổi từ hành chính kim tự tháp lên hành chính hạch tâm.

Xã hội hạch tâm chính là môi trường thích nghi trong việc tạo điều kiện để mỗi địa phương là một nguyên của quốc gia đa nguyên. Trong quốc gia đa nguyên, tất cả văn hóa địa phương (ngôn ngữ địa phương là linh hồn) đều được tự do vận động và phát triển, không có vấn đề ngôn ngữ đảng xâm thực ngôn ngữ địa phương.

Câu hỏi kế tiếp: Tất cả ngôn ngữ địa phương đều được tự do vận động và phát triển, như vậy, đâu là con đường tiến đến thống nhất ngôn ngữ Việt Nam? Thưa rằng Bạn hãy hình dung ngôn ngữ như một guồng máy, mỗi ngôn ngữ địa phương là một cơ phận của guồng máy ngôn ngữ kia. Những giao dịch trong guồng máy vừa kể đã đãi lọc các loại phương ngữ của quốc gia để cuối cùng sản sinh ra ngôn ngữ Việt Nam thống nhất. Cứ như vậy, phương ngữ tiếp tục giao thoa, tiếp tục đãi lọc lẫn nhau và tiếng Việt tiếp tục thống nhất trong sinh sinh hóa hóa. Đây chính là chân ý nghĩa của sinh ngữ trong ngôn ngữ.

Thống nhất ngôn ngữ phải là kết quả của quá trình đãi lọc các phương ngữ trên căn bản tôn trọng tính sinh ngữ của ngôn ngữ. Quan điểm này là sự phản kháng mạnh mẽ mọi hành động thống nhất ngôn ngữ bằng cách dùng “ngôn ngữ đảng” để xâm thực những phương ngữ khác trên toàn Việt Nam. Ngôn ngữ là linh hồn của văn hóa. Thống nhất ngôn ngữ nhưng vẫn bảo vệ được tính sinh ngữ của ngôn ngữ là phương pháp khoa học và thích nghi nhất trong công việc vừa xây dựng ngôn ngữ chung vừa giúp cho văn hóa liên tục phát triển trong phong phú, thông minh và sáng tạo.

Quần chúng sản sinh ra văn hóa. Văn hóa địa phương là cội gốc của văn hóa quốc gia. Văn hóa từ đảng ban bố xuống địa phương thông qua “đảng ngữ” là văn hóa phản xu thế sống, phản nhân văn.

Câu chuyện “đảng ngữ” xâm thực phương ngữ Việt Nam với hậu ý “đảng hóa văn hóa Việt Nam” đã mở ra trong tâm trí người Việt hải ngoại nghĩa vụ phục hoạt văn hóa truyền thống của Tổ Tiên Việt.

Phục hoạt văn hóa Việt theo chỉ hướng nào? Thưa rằng: tất cả những gì phục vụ đời sống của con người, những gì thuận theo lòng người đều hàm chứa trong văn hóa Việt. Điều này đã giải thích tại sao nhạc vàng của miền Nam Việt Nam trước 1975 vẫn lừng lững phục sinh mặc cho mọi nỗ lực triệt để ngăn cấm của CSVN.

Xin được nhấn mạnh:

Ngay sau 30/04/1975 người Việt hải ngoại trên bước đường ly hương đã mang theo văn hóa Việt, đặc biệt là mang theo nhạc vàng. Sau thời gian ổn định đời sống trên đất khách, người Việt hải ngoại không ngừng tiếp tục sáng tác và phổ biến nhạc vàng, xem nhạc vàng như những bài kinh nhật tụng gói ghém tấm lòng thương nhớ đồng bào, thương nhớ quê hương... Khi tâm tình của nhạc vàng lên tới đỉnh điểm, khi nhạc vàng lan tỏa về tới Việt Nam theo tâm lý “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, nhạc vàng trở thành gạch nối lớn, gạch nối chặt chẽ giữa người Việt trong và ngoài nước. Từ đó nhạc vàng hiện ngang hô sinh ngay trên quê Mẹ Việt Nam, bất chấp sự cấm cản nghiêm khắc của nhà cầm quyền Hà Nội.

Nương vào phương cách phục hoạt của nhạc vàng, người Việt hải ngoại hãy thân mến ngồi xuống bên nhau, cùng nhau thảo luận về văn hóa truyền thống Việt. Nền tảng của văn hóa truyền thống Việt là ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích dân gian... Trực tiếp ngắm nhìn dòng sông Việt, khảo cứu kho tàng văn chương bình dân, các tác giả Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Lý Đông A và nhiều nhà tư tưởng khác... đã hệ thống hóa, chi tiết hóa kho tàng văn chương kia để xây dựng thành tư tưởng truyền thống văn hóa Việt. Mang văn hóa này phổ vào bốn viên ngọc quý: **văn, thi, nhạc, họa**. Từ bốn viên ngọc vừa kê, văn hóa Việt Nam hải ngoại sẽ tràn về quê hương Việt một cách êm ái nhưng mạnh mẽ và rộng khắp.

Đi theo văn hóa truyền thống được phục hoạt, tự do dân chủ sẽ đến với Việt Nam chậm rãi nhưng vững vàng đúng như hình ảnh nhạc vàng đã bùng bùng sống lại trên toàn cõi Quê Hương Việt.

Đỗ Thái Nhiên

Dưới đây là bài viết trên BBC ngày 04/3/2024

Phương ngữ miền Nam Việt Nam đang tiếp tục bị 'xâm thực'?



Nguồn hình ảnh, Nguyễn Thanh Lợi. Ảnh chụp ngày 1/3 tại Sài Gòn.

BBC 4/3/2024

Từ cuộc tranh luận liên quan đến cách gọi ‘Ga tàu thủy Bạch Đằng’, nhiều câu hỏi đã được đặt ra xung quanh một vấn đề lớn hơn: sự áp đặt ngôn ngữ làm mờ dần đặc trưng phương ngữ miền Nam.

Dù rằng “ga tàu thủy” không hẳn là một từ miền Bắc, nhưng vấn đề phương ngữ vẫn trở thành một chủ đề tranh luận sôi nổi. Trong đó, không ít ý kiến cho rằng phương ngữ Hà Nội, phương ngữ miền Bắc, với lợi thế của truyền thông, của bộ máy nhà nước, đang “phủ sóng” ngày một rộng tại miền Nam, lấn át cách dùng từ truyền thống của người miền Nam.

Biểu hiện rõ nhất của việc này là các bảng chỉ đường, các cách viết trên báo chí, sách giáo khoa.

Một người dùng Facebook có tên Han Phan bình luận trên trang cá nhân:

“Xúm nhau chửi **vụ ‘Ga tàu thủy Bạch Đằng’**, tôi nghĩ các bạn cũng nên thử suy xét sâu xa hơn một chút, tại sao họ muốn làm điều đó? Như cách họ thay biển báo giao thông khắp miền Nam từ ‘bùng binh’, ‘vòng xoay’ thành ‘vòng xuyên’; ‘giao lộ’, ‘ngã 4 - ngã 5’ thành ‘nút giao’ kiểu ngoài Bắc. Mặc nhiên chọn tiếng Bắc thành ‘quốc ngữ’, mỗi ngày đều tìm cách triệt phá sự đa dạng của phương ngữ vùng khác, nhất là ngôn ngữ cũ của Miền Nam trên mọi phương diện đọc, viết, đặc biệt là sách giáo khoa.”

Và người này đặt ra câu hỏi: “Trong khi nhiều tổ chức quốc tế người ta còn tìm cách cứu lấy ‘từ ngữ’, giữ gìn sự đa dạng ngôn ngữ của các quốc gia nhỏ, sắc tộc thiểu số,... để giữ gìn đa dạng văn hóa, bản sắc, giữ gìn một thế giới phong phú... Thì tại sao giáo dục của ta, bộ máy tuyên

Ví dụ nhiều đến mức 'không kể nổi đâu'

Nhà báo Cù Mai Công, nguyên thư ký tòa soạn báo Tuổi Trẻ, một cây bút viết sách về Sài Gòn xưa, nói với BBC News Tiếng Việt rằng nếu kể về những ví dụ ngôn ngữ miền Bắc tràn vào miền Nam thì “nhiều lắm, kể không nổi đâu và cũng không cần kể vì ai cũng thấy, cũng nghe ra rả hằng ngày”.

Ông nêu những ví dụ như 'sử dụng' (dùng, xài), 'rẽ' (queo), 'ô tô' (xe hơi), 'phố' trên các bảng hiệu, bảng tên hiện nay cho đến công dịch Covid chính thức của Việt Nam như 'đi từng ngõ, gõ từng nhà'.

Nhà báo Cù Mai Công đánh giá, “Ngôn ngữ văn bản hiện nay thì khỏi nói rồi, tràn ngập gốc Hán Việt như 'nỗ lực, đối tượng, phương tiện'... rất khó đọc.”

“Vậy nên mới đề ra chuyện gọi 'phương tiện' thay 'xe cộ', 'đối tượng' (vốn chỉ một tập thể) thành 'đối tượng Nguyễn Văn A', 'điều khiển phương tiện giao thông' thay cho cầm lái, 'cá thể' (rùa chẳng hạn) thay cho con rùa...”

Có thể thấy 'đối tượng', 'phương tiện'... là những từ vựng hiện được sử dụng rất thường xuyên trong các bản tin an toàn giao thông, an ninh trật tự trên nhiều báo đài ở Việt Nam hiện nay.

“Đó không phải là văn phong, cách viết báo chí,” nhà báo Cù Mai Công đánh giá.

Chia sẻ những hình ảnh các bảng chỉ đường dùng các cách gọi 'nút giao', 'vòng xuyên' lạ lẫm với người Sài Gòn, nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Lợi nói rằng từ “bùng binh” là chính xác nhất và đã được dùng từ trước 1975.

Sau đó, những năm gần đây đã xuất hiện tranh cãi ở Việt Nam liên quan đến 'nút giao', 'vòng xoay', 'vòng xuyên' để thay cho từ 'bùng binh', ông cho rằng 'nút giao' là từ tạm chấp nhận được trong số những từ được đề xuất. Tuy nhiên, từ 'nút giao/vòng xoay công trường', theo ông là không hợp lý vì bản thân 'công trường' đã mang nội hàm là một tiêu đảo, xe cộ di chuyển xung quanh, thêm từ “nút giao” là thừa.

Về 'tàu bay', theo ông Lợi, đây là phương ngữ Bắc Bộ, ở miền Nam, người dân quen gọi là 'máy bay' hay 'phi cơ' hơn.

Nguyên nhân một phần từ giáo dục?

Nguồn hình ảnh, GIA ĐÌNH CUNG CẤP. Bé Bảo Hân, học sinh lớp bốn tại Đà Nẵng, bên sách giáo khoa Tiếng Việt

Phụ huynh em Bảo Hân, một học sinh lớp bốn tại Đà Nẵng, chia sẻ cho BBC News Tiếng Việt về sách giáo khoa Tiếng Việt.

Từ ngữ được xài thông nhất gồm nhiều từ gốc Bắc, như 'bố' thay cho 'ba' như trong bài tập đọc 'Người thầy đầu tiên của bố tôi'.

Vì gia đình là gốc Bắc nên vị phụ huynh này cũng không có ý kiến gì thêm.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định:

“Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình”.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: “Ngôn ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật là tiếng Việt”.

Luật Giáo dục 2019 quy định: “Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong cơ sở giáo dục”.

Từ TP HCM, nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Thanh Lợi, tác giả của một số sách về văn hóa Nam Bộ như 'Sài Gòn đất và người', 'Ghe bầu Nam Trung Bộ và ghe xuồng Nam Bộ'... cho rằng phương tiện truyền thông, giáo dục “đã gia tăng áp lực lên việc sử dụng ngôn ngữ toàn dân ở miền Bắc lên thói quen sử dụng ngôn ngữ ở miền Nam”.

“Các nhà soạn sách giáo khoa thường dùng ngôn ngữ miền Bắc để gọi tên các sự vật, hiện tượng ở miền Nam như: *mãng cầu (na)*, *đậu phộng (lạc)*, *đậu (đỗ)*, *heo (lợn)*, *kiếng (gương)*, *chén (bát)*, *ly (cốc)*, *muỗng (thìa)*, *đĩa (đĩa)*, *tập (vở)*, *giỏ (làn)*... Trẻ học cấp một làm sao phân biệt được 'cọng' giá với 'giá đỗ', hay rất xa lạ với 'đỗ xanh' (*đậu xanh*)... Rồi sách giáo khoa thì viết là 'vâng' nhưng về đến nhà lại dùng từ 'ạ'."

“Nếu không chú trọng giáo dục ngôn ngữ địa phương, thì viễn cảnh đến ngày nào đó, học sinh không thể đọc hiểu các tác phẩm của những nhà văn giàu chất Nam Bộ như Hồ Biểu Chánh, Sơn Nam, Nguyễn Ngọc Tư... là không xa. Chúng sẽ trở nên 'xa lạ' ngay chính trên quê hương bản quán, trong không gian văn hóa của mình vì đã bị đánh mất ngôn ngữ bản địa,” nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Thanh Lợi nói với BBC News Tiếng Việt.

Có quy định 'ngâm' trong báo chí?

Nguồn hình ảnh, NAM NGUYEN/AFP thông qua Getty Images. Chụp lại hình ảnh, Nhà báo Cù Mai Công cho BBC biết trong 40 năm làm báo ở Việt Nam thì không ai bị xử lý khi viết tin bài xài giọng Nam, quy định cũng không có.

Là người gốc Bắc, nhà báo Cù Mai Công cho biết trong gần 40 năm làm báo chính thức, ông chưa đọc được một văn bản, quy định nào yêu cầu phải dùng từ này hay từ kia.

“Khi còn làm báo, nhiều lần tôi cũng nói điều này với anh em Tuổi Trẻ rằng: có ai xài giọng, phương ngữ miền Nam mà bị kỷ luật hay nhắc nhở đâu.”

“Xin nói rõ: hồi làm tòa soạn báo Tuổi Trẻ, khi biên tập một số tin bài sự kiện ở miền Nam, tôi thay 'vào' thành 'vô', 'ô tô' thành 'xe hơi', 'điều khiển phương tiện giao thông' thành 'cầm lái'..., chưa bao giờ bị ai nói gì. Nhiều anh em còn ủng hộ. Nên nói áp đặt có lẽ không đúng. Chủ yếu là bắt chước, ảnh hưởng nhau, dần dà thành văn phong, thói quen.”

“Đây mới là nguyên nhân tiềm ẩn, tế nhị và nhạy cảm: cứ copy - paste văn bản, nghị quyết, quy định... cho an toàn, không cần quan tâm người đọc có hiểu không, thậm chí tôi nghĩ có khi cả người viết lại văn bản đó có khi cũng không hiểu?”

Nhà báo Cù Mai Công cho biết không ai bị xử lý khi viết tin bài dùng giọng Nam, quy định cũng không có.

Hiện Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) là đài truyền hình quốc gia duy nhất ở Việt Nam, với chủ yếu là biên tập viên, phát thanh viên là người miền Bắc, cũng có người miền Nam nhưng số lượng không nhiều.

Các đài địa phương cũng tiếp sóng các chương trình của VTV. Vấn đề này cũng đã được dư luận tranh luận mạnh mẽ vài năm trước đây liên quan đến việc cần có bản sắc, cụ thể là giọng nói miền Nam trên sóng truyền hình quốc gia.

Báo Sài Gòn Giải phóng cũng từng gây phản ứng với việc thay vì dùng 'ruột/vỏ xe' thì viết là 'xăm/lốp xe', hay 'ngàn năm' thì viết là 'nghìn năm'...

Nhà báo Cù Mai Công nhận định với BBC News Tiếng Việt như sau:

“Tại sao giọng Bắc hiện nay vẫn từng bước trở thành giọng chính trên báo chí, truyền thông lẫn mạng xã hội - kể cả nhiều tác giả vốn là Nam rặt, ăn nói bình thường vẫn là giọng Nam, giọng Sài Gòn, nhưng khi viết lại toàn xô giọng Bắc.

“Còn cái gọi là 'ngôn ngữ miền Bắc' hiện nay không hẳn là ngôn ngữ miền Bắc đâu. Nhiều người biết đó là 'ngôn ngữ văn bản' mà nhiều tin bài truyền thông đang copy - paste [sao chép] thành tin bài của mình.”

“Giọng, ngôn ngữ Bắc trước đây, như đọc một bản tin, một bài báo của báo chí miền Bắc cách đây 20, 30, 40 năm vẫn đơn giản, dễ hiểu vì dùng nhiều tiếng Việt. Trước 1954 thì báo chí, văn chương miền Bắc cũng viết mộc mạc nhưng rất thu hút,” nhà báo Cù Mai Công đánh giá.

Tùng có ‘nhập gia tùy tục’ từ Bắc vô Nam tử tế?



Nguồn hình ảnh, NHAC NGUYEN/AFP thông qua Getty Images. Đường phố Sài Gòn, ảnh vào tháng 12/2023

Năm 1954 là năm Hiệp Định Genève được ký kết, chia lãnh thổ Việt Nam thành hai miền Nam, Bắc, mở đầu cho cuộc di cư của khoảng một triệu người từ Bắc vào Nam.

Trước 1975 và trước 1954, ngôn ngữ, giọng Bắc cũng đã xuất hiện ở miền Nam, nhất là khi trên dưới một triệu đồng bào Bắc di cư 1954 tràn vào miền Nam, vào Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn.

Nhà báo Cù Mai Công cho biết đã có sự nhập gia tùy tục "rất tử tế" từ năm 1954 của người miền Bắc khi họ di cư sang miền Nam.

"Nhiều văn nghệ sĩ gốc Bắc di cư hồi 1954 đã mang giọng điệu đó vào Nam, vào Sài Gòn... đã được người miền Nam, người Sài Gòn tiếp nhận rất ngọt."

"Nhiều danh ca như Thái Thanh, Khánh Ly.. đã hát giọng Hà Nội 100%, âm *r* thành *gi*, *tr* thành *ch*, *vu* thành *iu*, *ươu* thành *iêu*... Có danh ca như Hà Thanh gốc Huế cũng hát giọng Hà Nội. Đọc truyện viết trước 1975 của nhà văn gốc Bến Tre là Từ Kế Tường đã thấy thấp thoáng giọng, từ, ngôn ngữ Bắc. Nhạc có "*phố đêm, đèn mờ giăng giăng*..." (*Phố đêm*), "*Thằng bé âm thầm đi vào ngõ nhỏ*"..."

"Đó là chưa nói đến thái độ đàng hoàng, tử tế của việc 'nhập gia tùy tục'. Nhà thơ Tố Hữu xưa khi nói về Sài Gòn trong bài '*Ta đi tới*' cũng viết: '*Ai vô thành phố Hồ Chí Minh...*' chứ không dùng '*vào*'. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng viết: '*Từ Bắc vô Nam nói liền nắm tay*' (*Nói vòng tay lớn*)..."

Tuy nhiên, theo cây bút Cù Mai Công thì nếu so với ngày xưa, ngôn ngữ miền Bắc "không tràn ngập, áp đảo các giọng khác như gần đây và càng lúc càng phổ biến" như hiện nay.

Nên có luật Tiếng Việt?



Nguồn hình ảnh, Nguyễn Kim Toản. Chụp lại hình ảnh, Hình ảnh cụm từ 'Ga tàu thủy Bạch Đằng' bị tháo dỡ hôm 29/2, để thay bằng 'Bến tàu Bạch Đằng'

Tiếng Việt là một ngôn ngữ có ba phương ngữ chính gồm phương ngữ Bắc Bộ, phương ngữ Bắc Trung Bộ và phương ngữ Nam Bộ.

Qua vụ "Ga tàu thủy Bạch Đằng" chuyển thành "Bến tàu Bạch Đằng", có một luồng dư luận cho rằng cần có tính thống nhất trong đa dạng, thay vào việc "âm thầm" lấy phương ngữ Bắc Bộ làm chuẩn quốc gia.

Trăn trở về vấn đề này, nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Lợi nhận định phương ngữ (từ địa phương) tồn tại trong lời ăn, tiếng nói của quần chúng, là vốn ngôn ngữ văn hóa để biểu thị các sự vật, hiện tượng, con người ở địa phương, thể hiện bản sắc của vùng miền, đóng góp vào kho tàng ngôn ngữ chung của dân tộc.

“Giao thoa ngôn ngữ giữa các vùng miền là quy luật mang tính tất yếu, tạo ra sự phong phú, đa dạng hơn vốn từ ngữ cũng như việc sử dụng các lớp từ đó. Nhưng sự áp đảo của từ toàn dân đối với phương ngữ miền Nam là một thực trạng nhức nhối đang diễn ra theo chiều hướng mất kiểm soát, bất lợi bởi sự tùy tiện.

“Việc sử dụng ngôn ngữ mang tính chất tự giác, không thể có sự can thiệp 'thô bạo', nhân danh 'sự thống nhất' mà đánh mất đi 'tính đa dạng' của nó. Bảo tồn ngôn ngữ chính là bảo tồn văn hóa, vì đó là hồn cốt của dân tộc. 'Tiếng ta còn, nước ta còn' (Phạm Quỳnh). Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là đây,” nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Lợi nói.

Ông cũng đồng thời đề cập đến khả năng nhà nước Việt Nam cần có một chính sách về ngôn ngữ nhất quán, như Luật Tiếng Việt, trong đó quy định một cách rõ ràng về việc sử

dụng ngôn ngữ của các vùng miền, mối quan hệ giữa từ toàn dân và phương ngữ và phải được thực hiện một cách triệt để trên mọi bình diện, nhất là vai trò của giáo dục và truyền thông.

Đặc biệt theo ông, giới văn nghệ sĩ có vai trò quan trọng trong việc phổ biến kiến thức về phương ngữ thông qua các tác phẩm của mình.

Theo nhà báo Cù Mai Công thì, “Thống nhất, chuẩn hóa tiếng Việt không có nghĩa là phủ nhận, làm thui chột bất kỳ giọng nói, từ vựng Việt nào. Tự điển xưa khi giải nghĩa một từ chính, thường mở ngoặc ghi chú từ địa phương tương đương là vậy.

“Đây là một vấn đề rất lớn, nên có nhiều hội thảo cấp quốc gia có sự góp sức chung tay của các bậc trí giả, thực giả, túc nho, nhà ngôn ngữ... trong và ngoài nước,” ông chia sẻ.

Cây bút Cù Mai Công, người cũng đang ấp ủ một tác phẩm mới về ngôn ngữ Nam Bộ, nói: *“Việt Nam vốn có nền văn hóa và ngôn ngữ đa dạng, đây là điều đáng quý, tạo nên sự đa dạng, phong phú của các vùng miền và tận dụng, làm giàu cho vốn từ vựng của ngôn ngữ Việt nói chung. Giọng nói, ngôn ngữ nơi nào ở Việt Nam cũng có nét đẹp riêng của mình, không thua kém nhau.”*

“Bất kỳ một giọng nói, ngôn ngữ, từ vựng... của nơi nào bị lãng quên đều là điều rất đáng buồn, thậm chí đau lòng”, ông cho biết./.

Chuyển Đến: Trần Văn Chính – Ngày 4/6/2024

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10400 TÁC PHẨM